

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/KDTM-PT
Ngày: 21/3/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Cường;

Ông Phan Trí Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bé - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 02 và 21 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2018/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2019/QĐ-PT ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV.

Địa chỉ: Số N, đường P, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Quốc L, ông Lê Ngọc T, ông Nguyễn Cao P, ông La Văn A.

Cùng địa chỉ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV chi nhánh Bình Dương, số X Đại lộ Bình Dương, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Là người đại diện theo ủy quyền (theo các văn bản ủy quyền ngày 09/3/2018 và 28/8/2018).

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại S.

Địa chỉ: Lô M, khu K, khu công nghiệp Đ, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Châu H - Chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Châu H, bà Võ Ngọc V.

Cùng địa chỉ: Số T, đường số F, khu dân cư H 3, tổ Y, khu O, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Châu H: Ông Nguyễn Thanh B. Địa chỉ: AX đường R, phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (là người đại diện theo ủy quyền – theo văn bản ủy quyền ngày 22/8/2018).

- *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Châu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV (sau đây gọi là Ngân hàng BV) trình bày:

Tháng 7 năm 2017, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại S (sau đây gọi là Công ty S) nộp giấy đề nghị và phương án vay vốn Ngân hàng BV với số tiền 12.600.000.000 đồng. Ngân hàng BV và Công ty S đã ký 03 hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng tín dụng số 0124/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 05/7/2017; Hợp đồng tín dụng số 0132/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 17/7/2017 và Hợp đồng tín dụng số 0190/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 20/9/2017.

Mục đích vay:

- Mua ô tô tải thùng kín hiệu Isuzu NQR75M 5.5T.
- Bổ sung vốn lưu động.
- Bù đắp vốn tự có khách hàng đã thanh toán các hóa đơn đầu vào phát sinh năm 2017 đến ngày giải ngân.

Công ty S đã thế chấp Ngân hàng BV các tài sản bảo đảm cho các khoản vay gồm:

- Xe ô tô tải hiệu Isuzu (thùng kín), số loại NQR75M màu trắng, số khung RLEN1R75MH7100877, số máy 4HK1548627, biển số 61C-280.04 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051644 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 04/7/2017 cho Công ty S) theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1186834.A.17.HĐTC.BD ngày 05/7/2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/PLHĐ ngày 17/7/2017; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 05/7/2017.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số lô A4-Ô15, tờ bản đồ số Y, tọa lạc tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU915918, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06050 do Ủy

ban nhân dân thành phố T cấp ngày 24/4/2015 cho ông Huỳnh Châu H) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1186834.B.17.HĐTC.BD ngày 17/7/2017; đăng ký thế chấp ngày 17/7/2017 để đảm bảo khoản vay 1.443.000.000 đồng và đảm bảo khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 0190/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 20/9/2017 theo Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01/HĐSĐBS ngày 20/9/2017.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 618 (Lô A1), tờ bản đồ số 38, tọa lạc tại xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CB915462, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT13544 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/4/2016 cho Công ty S) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1186834.C.17.HĐTC.BD ngày 20/9/2017, đăng ký thế chấp ngày 20/9/2017.

Kể từ ngày 19/12/2017, khi các khoản vay của Công ty S bị chuyển nợ quá hạn, Ngân hàng BV đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng Công ty S không thanh toán.

Quá trình hòa giải, Ngân hàng BV yêu cầu Công ty S thanh toán số tiền tính đến ngày 04/7/2018 là: 3.642.939.933 đồng (bao gồm nợ gốc: 3.442.392.822 đồng và nợ lãi: 200.547.111 đồng).

Tại phiên tòa, Ngân hàng BV yêu cầu như sau:

1. Buộc Công ty S thanh toán cho Ngân hàng BV số tiền tính đến ngày 31/8/2018 như sau:

Số tiền 468.143.115 đồng (bao gồm tiền gốc: 441.004.000 đồng, tiền lãi: 27.139.115 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 0124/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 05/7/2017.

Số tiền 1.290.010.163 đồng (bao gồm tiền gốc: 1.202.796.822 đồng, tiền lãi: 87.213.341 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 0132/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 17/7/2017.

Số tiền 2.345.460.661 đồng (bao gồm tiền gốc: 2.190.600.000 đồng, tiền lãi: 154.860.661 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 0190/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 20/9/2017.

Kể từ ngày 01/9/2018, nếu Công ty S chưa thanh toán nợ thì Công ty S còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng BV số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại ba (03) Hợp đồng tín dụng số 0124/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 05/7/2017; Hợp đồng tín dụng số 0132/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 17/7/2017 và Hợp đồng tín dụng số 0190/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 20/9/2017 cho đến khi thanh toán xong.

2. Trường hợp Công ty S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng BV yêu cầu Tòa án tuyên xử lý các tài sản bảo đảm sau:

- 01 xe ô tô tải hiệu Isuzu (thùng kín), số loại NQR75M màu trắng, số khung RLEN1R75MH7100877, số máy 4HK1548627, biển kiểm soát 61C-280.04 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051644 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 04/7/2017 cho Công ty S) theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1186834.A.17.HĐTC.BD ngày 05/7/2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/PLHĐ ngày 17/7/2017; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 05/7/2017.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số lô A4-Ô15, tờ bản đồ số Y, tọa lạc tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU915918, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH06050 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 24/4/2015 cho ông Huỳnh Châu H) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1186834.B.17.HĐTC.BD ngày 17/7/2017; đăng ký thế chấp ngày 17/7/2017 để đảm bảo khoản vay 1.443.000.000 đồng và đảm bảo khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 0190/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 20/9/2017 theo Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01/HĐSĐBS ngày 20/9/2017.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số H (Lô X1), tờ bản đồ số K, tọa lạc tại xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB915462, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT13544 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/4/2016 cho Công ty S) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1186834.C.17.HĐTC.BD ngày 20/9/2017, đăng ký thế chấp ngày 20/9/2017.

Bị đơn Công ty S tại bản tự khai và quá trình hòa giải trình bày:

Công ty S thống nhất với yêu cầu của Ngân hàng BV có ký kết 03 Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 0124/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 05/7/2017, Hợp đồng tín dụng số 0132/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 17/7/2017 và Hợp đồng tín dụng số 0190/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 20/9/2017.

Ông Huỳnh Châu H cho rằng ông chỉ là người đại diện theo pháp luật của Công ty S trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ ngày 13/4/2017 đến ngày 21/9/2017, ông H đã bị đình chỉ chức danh Giám đốc Công ty S. Trước yêu cầu của Ngân hàng BV thì ông H không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Châu H tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết trình bày:

Năm 2017, Công ty S có nhu cầu vay vốn kinh doanh, ông Huỳnh Châu H là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Do tin tưởng người quản lý là Chủ tịch Hội đồng thành viên, vợ chồng ông H và bà V đồng ý sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU915918, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06050 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 24/4/2015 cho ông Huỳnh Châu H để bảo đảm khoản vay 1.443.000.000 đồng cho Công ty S theo

Hợp đồng thế chấp số 1186834.B.17.HĐTC.BD ngày 17/7/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01/HĐSĐBS ngày 20/9/2017.

Công ty S chưa thanh toán cho Ngân hàng BV là do Chủ tịch Hội đồng thành viên tự ý tạm ngưng hoạt động của Công ty, gây xáo trộn nội bộ. Ông H yêu cầu Công ty S có nghĩa vụ thanh toán các khoản vay cho Ngân hàng BV.

Đối với tài sản ông H và bà V thế chấp, bảo đảm cho khoản vay, ông H chỉ đồng ý dùng để thanh toán khi tài sản của Công ty S không đủ để thanh toán số tiền 1.443.000.000 đồng cho Ngân hàng BV.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Ngọc V tại bản tự khai trình bày:

Năm 2017, Công ty S có nhu cầu vay vốn kinh doanh, ông Huỳnh Châu H (chồng của bà V) là người đại diện theo pháp luật của công ty. Do ông H tin tưởng Chủ tịch Hội đồng thành viên nên vợ chồng bà V đồng ý sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU915918, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06050 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 24/4/2015 cho ông Huỳnh Châu H để bảo đảm khoản vay 1.443.000.000 đồng cho Công ty S. Công ty S chưa thanh toán cho Ngân hàng BV vì Chủ tịch Hội đồng thành viên tự ý tạm ngưng hoạt động của công ty, gây xáo trộn nội bộ. Bà V yêu cầu Công ty S có nghĩa vụ thanh toán các khoản vay cho Ngân hàng BV.

Đối với tài sản ông H và bà V dùng bảo đảm cho khoản vay, bà V chỉ đồng ý dùng để thanh toán khi tài sản của Công ty S không đủ để thanh toán số tiền 1.443.000.000 đồng cho Ngân hàng BV.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BV đối với Công ty S về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc Công ty S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng BV số tiền 468.143.115 đồng (bao gồm tiền gốc: 441.004.000 đồng, tiền lãi: 27.139.115 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 0124/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 05/7/2017.

Trường hợp Công ty S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng BV có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô tải hiệu Isuzu (thùng kín), số loại NQR75M màu trắng, số khung RLEN1R75MH7100877, số máy 4HK1548627, biển kiểm soát 61C-280.04 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051644 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 04/7/2017 cho Công ty S) theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1186834.A.17.HĐTC.BD ngày 05/7/2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/PLHĐ ngày 17/7/2017; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 05/7/2017.

1.2. Buộc Công ty S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng BV số tiền 1.290.010.163 đồng (bao gồm tiền gốc: 1.202.796.822 đồng, tiền lãi: 87.213.341 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 0132/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 17/7/2017.

Trường hợp Công ty S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng BV yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số lô A4-Ô15, tờ bản đồ số Y, tọa lạc tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU915918, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH06050 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 24/4/2015 cho ông Huỳnh Châu H) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1186834.B.17.HĐTC.BD ngày 17/7/2017 (Số công chứng 011994 quyền số 07/2017/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/7/2017), đăng ký thế chấp ngày 17/7/2017.

1.3. Buộc Công ty S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng BV số tiền 2.345.460.661 đồng (bao gồm tiền gốc: 2.190.600.000 đồng, tiền lãi: 154.860.661 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 0190/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 20/9/2017.

Trường hợp Công ty S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng BV yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số H (Lô X1), tờ bản đồ số K, tọa lạc tại xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB915462, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT13544 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/4/2016 cho Công ty S) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1186834.C.17.HĐTC.BD ngày 20/9/2017 (Số công chứng 015051 quyền số 09/2017TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/9/2017), đăng ký thế chấp ngày 20/9/2017.

Trường hợp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số H (Lô X1), tờ bản đồ số K, tọa lạc tại xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nếu quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số lô A4-Ô15, tờ bản đồ số Y, tọa lạc tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thực hiện nghĩa vụ tại Mục 1.2 vẫn còn thì sẽ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ tại Mục 1.3 (theo Điều 1, Điều 2 của Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/HĐSĐBS ngày 20/9/2017 sửa đổi bổ sung đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1186834.B.17.HĐTC.BD ngày 17/7/2017).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty S còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số 0124/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 05/7/2017, Hợp đồng tín dụng số 0132/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 17/7/2017 và Hợp đồng tín dụng số 0190/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 20/9/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất

mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm chậm thi hành án, án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 11/9/2018, ông Nguyễn Thanh B là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Châu H kháng cáo bản án sơ thẩm cho rằng cần phải triệu tập bà Tăng Ngọc T là Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty S vào tham gia tố tụng để đảm bảo giải quyết vụ án được khách quan. Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập bà T tham gia tố tụng là trái pháp luật nên ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H. Ông H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh B trình bày: Ông H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm chỉ yêu cầu xem xét đối với trách nhiệm đảm bảo cho khoản nợ của Công ty S tại Ngân hàng BV là khi tài sản của Công ty S không đủ trả nợ mới xử lý tài sản của vợ chồng ông H, bà V để thanh toán nợ cho ngân hàng thay Công ty S.

Đại diện nguyên đơn Ngân hàng BV đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng. Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã có một số thiếu sót nên tại phiên tòa ngày 21/02/2019 Kiểm sát viên đã đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, các thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm đã được Tòa án cấp phúc thẩm bổ sung đầy đủ. Đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Châu H về xử lý tài sản thế chấp có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng xác định trách nhiệm bảo đảm bằng tài sản của vợ chồng ông H, bà V đối với khoản nợ của Công ty S tại Ngân hàng BV không vượt quá 1.546.000.000 đồng theo Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ngày 20/9/2017. Đồng thời tuyên bổ sung trách nhiệm của Công ty S và ông H về việc tự thanh lý di dời tài sản không thuộc tài sản thế chấp để Ngân hàng xử lý tài sản theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh B làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và đương sự đã đóng tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên hợp lệ.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty S là ông Huỳnh Châu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Ngọc V đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Châu H về việc Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập bà Tăng Ngọc T là Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty S vào tham gia tố tụng là trái pháp luật:

Xét thấy, quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn là Công ty S (pháp nhân). Việc bị đơn vay tiền ngân hàng để phục vụ cho mục đích kinh doanh của Công ty nên không liên quan đến cá nhân bà T cũng như tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của bà T. Cho đến thời điểm chuẩn bị xét xử phúc thẩm ông H vẫn là người đại diện theo pháp luật của Công ty S (theo Văn bản số 919/CV-ĐKKD ngày 26/12/2018 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương). Đồng thời, ông H cũng không chứng minh được bà T có liên quan như thế nào trong vụ án này nên không có cơ sở xác định bà T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà T vào tham gia tố tụng là phù hợp pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Huỳnh Châu H tại phiên tòa phúc thẩm về phạm vi trách nhiệm bảo đảm của vợ chồng ông H đối với khoản vay của Công ty S tại Ngân hàng BV:

Về quyền, nghĩa vụ của ông H với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này là người thế chấp quyền sử dụng đất của mình để đảm bảo cho khoản vay của Công ty S: Ông H chỉ đồng ý sử dụng tài sản của mình để thế chấp để thanh toán cho khoản vay 1.443.000.000 đồng khi tài sản của Công ty S không đủ để thanh toán khoản nợ này.

Xét thấy, thực hiện Hợp đồng tín dụng số 0132/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 17/7/2017 Công ty S đã được Ngân hàng BV giải ngân cho vay 04 lần, tổng số tiền là 1.443.000.000 đồng. Vợ chồng ông H, bà V đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1186834.B17.HĐTC.BD ngày 17/7/2017; được công chứng, chứng thực và đã đăng ký giao dịch bảo đảm số 6269 ngày 17/7/2017 để bảo đảm cho khoản vay 1.443.000.000 đồng của Công ty S nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh nghĩa vụ đối với ông H, bà V là dùng tài sản của mình để thanh toán thay cho Công ty S khi Công ty S không thanh toán được khoản nợ vay 1.443.000.000 đồng cho Ngân hàng.

Ngày 20/9/2017 Công ty S ký với Ngân hàng BV Hợp đồng tín dụng số 0190/2017/HĐTD1/BVBDD, Ngân hàng đồng ý cho vay khoản tín dụng hạn

mức 8.100.000.000 đồng (bao gồm dư nợ 1.443.000.000 đồng theo Hợp đồng số 0132/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 17/7/2017). Theo Hợp đồng số 0190/2017/HĐTD1/BVBDD Ngân hàng đã giải ngân số tiền 2.190.600.000 đồng cho Công ty S. Để bảo đảm cho khoản vay tại Hợp đồng số 0190/2017/HĐTD1/BVBDD, Công ty S đã thế chấp tài sản của Công ty là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số H (Lô X1), tờ bản đồ số K, tọa lạc tại xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CB915462, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CT13544 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/4/2016 cho Công ty S) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1186834.C.17.HĐTC.BD ngày 20/9/2017, đăng ký thế chấp ngày 20/9/2017.

Cùng ngày 20/9/2017, vợ chồng ông H, bà V đã ký với Ngân hàng BV Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01/HĐSĐBS sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1186834.B17.HĐTC.BD ngày 17/7/2017. Nội dung, sửa đổi khoản 1 Điều 1 của hợp đồng từ Hợp đồng tín dụng số 0132/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 17/7/2017 thành Hợp đồng tín dụng số 0190/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 20/9/2017 và sửa khoản 4 Điều 1 của hợp đồng về mức cấp tín dụng trên tổng giá trị tài sản thế chấp của ông H, bà V. Theo đó, Ngân hàng BV đồng ý cấp tín dụng cho bên vay vốn với số tiền tăng thêm là 103.000.000 đồng, nâng tổng số tiền (bao gồm dư nợ gốc, số dư tín dụng theo các hình thức cấp tín dụng khác (nếu có)) cao nhất là 1.546.000.000 đồng. Như vậy, theo Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01/HĐSĐBS ngày 20/9/2017 thì quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU915918, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06050 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 24/4/2015 cho ông Huỳnh Châu H mà vợ chồng ông H, bà V dùng thế chấp để bảo đảm cho Công ty S vay vốn của Ngân hàng BV với số tiền cao nhất là 1.546.000.000 đồng. Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01/HĐSĐBS ngày 20/9/2017 đã được công chứng hợp pháp. Theo Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm có hiệu lực tại thời điểm ký hợp đồng thì chưa quy định trường hợp bổ sung nghĩa vụ được bảo đảm các bên phải đăng ký giao dịch bảo đảm bổ sung nên việc các bên ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung ngày 20/9/2017 được công chứng hợp pháp là không trái quy định của pháp luật và đã có hiệu lực, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ đối với các bên tham gia giao kết. Do đó, khi Công ty S không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ thì Ngân hàng BV được quyền yêu cầu phát mãi tài sản của ông H, bà V để thanh toán nợ, trong đó bao gồm tiền nợ gốc không vượt quá số tiền 1.546.000.000 đồng. Đồng thời, sau khi thanh toán tiền nợ gốc mà giá trị tài sản phát mãi (của ông H, bà V) vẫn còn thì tiếp tục được sử dụng để thanh toán tiền lãi trong hạn, quá hạn, chi phí khác theo thỏa thuận tại Điều 1, Điều 2 Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/HĐSĐBS ngày 20/9/2017. Nếu sau khi thực hiện các nghĩa vụ trên mà giá trị tài sản phát mãi vẫn còn thì ông H và bà V được quyền nhận lại, trường hợp không đủ thanh toán nợ gốc

1.546.000.000 đồng, lãi và chi phí khác theo số nợ gốc trên cho Ngân hàng BV thì Công ty S có nghĩa vụ thanh toán tiếp.

Cho đến nay, Công ty S còn nợ Ngân hàng BV theo Hợp đồng số 0124/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 05/7/2017 số tiền 468.143.115 đồng (bao gồm tiền gốc 441.004.000 đồng và tiền lãi: 27.139.115 đồng); theo Hợp đồng số 0132/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 17/7/2017 1.290.010.163 đồng (bao gồm tiền gốc: 1.202.796.822 đồng, tiền lãi: 87.213.341 đồng; theo Hợp đồng 0190/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 20/9/2017 Công ty S còn nợ Ngân hàng BV 2.345.460.661 đồng (bao gồm tiền gốc: 2.190.600.000 đồng, tiền lãi: 154.860.661 đồng). Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty S thanh toán nợ, trường hợp không thanh toán được thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp (trong đó có tài sản thế chấp của ông H bà V) là có căn cứ chấp nhận.

[4] Theo Hợp đồng Thế chấp quyền sử dụng đất số: 1186834.B.17.HĐTC.BD ngày 17/7/2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/HĐSĐBS ngày 20/9/2017 thì nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản của ông H bà V đối với khoản vốn vay của Công ty S tại Ngân hàng BV với số tiền cao nhất là 1.546.000.000 đồng. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên về xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số lô A4-Ô15, tờ bản đồ số Y, tọa lạc tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương của ông Huỳnh Châu H khi Công ty S không thanh toán được nợ cho Ngân hàng BV là phù hợp. Tuy nhiên, tại phần nhận định của bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm chưa phân tích làm rõ phạm vi bảo đảm của ông H, bà V theo nội dung của Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/HĐSĐBS ngày 20/9/2017. Đồng thời, tại Mục 1.2 phần quyết định của bản án sơ thẩm Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử lý tài sản của ông H, bà V để thanh toán nợ cho Ngân hàng BV theo Hợp đồng tín dụng số 0132/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 17/7/2017. Mục 1.3 phần quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý tài sản bảo đảm lại tuyên: Trường hợp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số H (Lô X1), tờ bản đồ số K, tọa lạc tại xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nếu quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số lô A4-Ô15, tờ bản đồ số Y, tọa lạc tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thực hiện nghĩa vụ tại Mục 1.2 vẫn còn thì sẽ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ tại Mục 1.3 (Theo Điều 1, Điều 2 của Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/HĐSĐBS ngày 20/9/2017 sửa đổi bổ sung đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1186834.B.17.HĐTC.BD ngày 17/7/2017). Việc tuyên án như trên của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa xác định rõ phạm vi bảo đảm của bên thế chấp tài sản, chưa xem xét toàn bộ thỏa thuận của các bên theo Hợp đồng tín dụng số 0190/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 20/9/2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ngày 20/9/2017. Theo đó, về hạn mức cho vay theo khoản 1 Điều 2 Hợp đồng số 0190/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 20/9/2017 đã bao gồm dư nợ 1.443.000.000 đồng theo Hợp đồng số 0132/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 17/7/2017. Theo khoản 6 Điều 2 Hợp đồng số 0190/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 20/9/2017 thì

khoản nợ vay này được sử dụng cho mục đích hoạt động kinh doanh của Công ty S và Công ty S có tài sản bảo đảm cho khoản nợ vay là quyền sử dụng đất của công ty tại xã C. Do đó, khi cần xử lý tài sản bảo đảm thì phải sử dụng tài sản của Công ty để thanh toán nợ. Trường hợp không đủ sẽ xử lý tài sản thế chấp của vợ chồng ông H để thanh toán nợ. Vì vậy, kháng cáo của ông H là có cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp phúc thẩm sửa lại phần này để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

[5] Ngoài ra, khi xem xét thẩm định tại chỗ Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ tài sản thế chấp và tình trạng các tài sản thế chấp. Theo Bản cam kết của Công ty S ngày 20/9/2017 xác định tài sản thế chấp tại thửa đất số H (Lô X1), tờ bản đồ số K, tọa lạc tại xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương bao gồm: Diện tích đất 5.000m²; Công trình nhà, xưởng diện tích 2.605m²; công trình nhà văn phòng diện tích 138.5m², công trình nhà xe diện tích 130m², công trình nhà bảo vệ diện tích 12m² và công trình có cổng, hàng rào, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thì tài sản thế chấp vẫn giữ nguyên hiện trạng như thời điểm thế chấp, văn phòng, nhà xưởng không bị dán niêm phong. Các bên đương sự đều thống nhất xác định các thiết bị máy móc, nguyên, phụ liệu, thành phẩm trong văn phòng, nhà xưởng đều không thuộc tài sản thế chấp. Như vậy, trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp thì Công ty S có trách nhiệm di dời các thiết bị, máy móc, nguyên phụ liệu, thành phẩm có trong nhà xưởng, văn phòng để giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng BV xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của ông H, bà V tại phường H theo Bản cam kết của ông Huỳnh Châu H, bà Võ Ngọc V ngày 17/7/2017 xác định tài sản thế chấp tại thửa đất số lô A4-Ô15, tờ bản đồ số Y, tọa lạc tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương bao gồm: Phần đất diện tích 100m², gắn liền căn nhà 03 tầng diện tích 243,6m². Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thì tài sản thế chấp vẫn được giữ nguyên hiện trạng tại thời điểm thế chấp. Trước cổng nhà có gắn bảng hiệu của Công ty TNHH ĐT-PT-TM-DV TV. Ông Nguyễn Tiến L – Người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Phát triển Thương mại Dịch vụ TV (sau đây gọi là Công ty TV) xác định: Công ty TV thuê nhà của ông H để đặt trụ sở văn phòng làm việc của công ty, khi thuê nhà Công ty có biết việc ông H thế chấp nhà cho Ngân hàng BV. Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp, Công ty TV sẽ tự giải quyết hợp đồng thuê nhà với ông H, bà V để giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý theo quy định.

Như vậy, các thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm đã được Tòa án cấp phúc thẩm bổ sung đầy đủ và không ảnh hưởng đến việc giải quyết hợp đồng tín dụng cũng như việc xử lý tài sản thế chấp giữa Công ty S, ông Huỳnh Châu H, bà Võ Ngọc V với Ngân hàng BV.

[6] Từ các phân tích trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BV là có căn cứ, tuy nhiên cần sửa một phần bản án sơ thẩm về phạm vi bảo đảm đối với tài sản của vợ chồng ông H và trách nhiệm của các bên đối với các tài sản không thể chấp để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và thuận tiện cho việc thi hành án. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Châu H. Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Huỳnh Châu H không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ các Điều: 274, 280, 317, 318, 404, 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Châu H.

Sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại S về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại S có phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV số tiền 468.143.115 đồng (bốn trăm sáu mươi tám triệu một trăm bốn mươi ba nghìn một trăm mười lăm đồng) trong đó tiền gốc: 441.004.000 đồng, tiền lãi: 27.139.115 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0124/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 05/7/2017.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô tải hiệu Isuzu (thùng kín), số loại NQR75M màu trắng, số khung RLEN1R75MH7100877, số máy 4HK1548627, biển kiểm soát 61C-280.04 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô

tô số 051644 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 04/7/2017 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại S) theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1186834.A.17.HĐTC.BD ngày 05/7/2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/PLHĐ ngày 17/7/2017; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 05/7/2017.

1.2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại S có phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV số tiền 3.635.470.824 đồng (ba tỷ sáu trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi ngàn tám trăm hai tư đồng) trong đó, tiền gốc: 3.393.396.822 đồng, tiền lãi: 242.074.002 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0132/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 17/7/2017 và Hợp đồng tín dụng số 0190/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 20/9/2017.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số H (Lô X1), tờ bản đồ số K, tọa lạc tại xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB915462, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CT13544 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/4/2016 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại S) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1186834.C.17.HĐTC.BD ngày 20/9/2017 (Số công chứng 015051 quyền số 09/2017TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/9/2017), đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20/9/2017.

Trường hợp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số H (Lô X1), tờ bản đồ số K, tọa lạc tại xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất lô A4-Ô15, tờ bản đồ số Y theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU915918, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH06050 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 24/4/2015 cho ông Huỳnh Châu H tọa lạc tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1186834.B.17.HĐTC.BD ngày 17/7/2017 (Số công chứng 011994 quyền số 07/2017/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/7/2017), đăng ký thế chấp ngày 17/7/2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/HĐSĐBS ngày 20/9/2017 sửa đổi bổ sung đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1186834.B.17.HĐTC.BD ngày 17/7/2017. Nghĩa vụ bảo lãnh không vượt quá số tiền nợ gốc 1.546.000.000 đồng và tiền lãi, chi phí phát sinh khác trên số tiền nợ gốc này. Nếu sau khi thực hiện nghĩa vụ trên mà giá trị tài sản phát mãi vẫn còn thì ông Huỳnh Châu H và bà Võ Ngọc V được quyền nhận lại, trường hợp vẫn không đủ thanh toán nợ gốc, lãi và chi phí khác như nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BV thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại S có nghĩa vụ thanh toán tiếp.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại S có trách nhiệm di dời các thiết bị, máy móc, nguyên phụ liệu, thành phẩm trong nhà xưởng, văn phòng tại thửa đất số H (Lô X1), tờ bản đồ số K, tọa lạc tại xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương; Ông Huỳnh Châu H, bà Võ Ngọc V có trách nhiệm tự giải quyết hợp đồng thuê tại thửa đất số lô A4-Ô15, tờ bản đồ số Y, tọa lạc tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV xử lý theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại S còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số 0124/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 05/7/2017, Hợp đồng tín dụng số 0132/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 17/7/2017 và Hợp đồng tín dụng số 0190/2017/HĐTD1/BVB45 ngày 20/9/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về chi phí thẩm định tài sản: 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV đã nộp xong.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại S có nghĩa vụ nộp lại số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) để hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự huyện B hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV 55.091.329 đồng (năm mươi lăm triệu không trăm chín mươi một nghìn ba trăm hai mươi chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0016846 ngày 23/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại S phải nộp 112.100.401 đồng (một trăm mười hai triệu một trăm nghìn bốn trăm lẻ một đồng).

4. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Chi cục Thi hành án dân sự huyện B hoàn lại cho ông Huỳnh Châu H 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0030293 ngày 26/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND huyện B.
- CC THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa Kinh tế, hsva.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Nhàn